

Bản án số: 03/2024/HS-ST  
Ngày: 16-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Thanh Vân

Ông Lý Văn Trường

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thùy Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trương Văn V** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1986 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Trương Văn L** và bà **Lý Thị P** (đều đã chết); Bị cáo có vợ là **Lý Thị H**, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 28/02/2023 bị **Công an xã B, huyện N** xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 15/01/2016 bị **Công an huyện N** xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện N**. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 11/8/2023, tại đường Q thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Công an huyện N đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Trương Văn V đi bộ trên đường đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ: trong túi quần phía sau bên phải của V đang mặc trên người 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) được gói bằng một lớp giấy màu trắng, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; tạm giữ số tiền 80.000 đồng.

Hồi 14 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, tài sản, công trình liên quan của V, qua khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 17 giờ 30 ngày 11/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong phong bì kí hiệu M1 thấy: Bên trong phong bì có 01 (một) gói nhỏ chất màu trắng dạng bột được gói bằng một lớp giấy, cân cả bì số tang vật có khối lượng 0,28g (không phẩy hai tám gam), cân riêng số chất màu trắng dạng bột có khối lượng 0,16g (không phẩy một sáu gam) và thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại số ma túy trong phong bì ký hiệu V1 để gửi trung cầu giám định.

Bản Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,16g (không phẩy một sáu gam).

Quá trình điều tra, Trương Văn V khai nhận: Số ma túy cơ quan công an phát hiện thu giữ ngày 11/8/2023 là của V mua để sử dụng cho bản thân, khoảng 12 giờ ngày 11/8/2023, V một mình đi bộ từ nhà tại thôn P đến hướng Khu C, xã B, huyện N tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến đoạn đường gần cây xăng tại thôn P thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), V hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì được người này bán cho 01 (một) gói ma túy. Sau đó, V cất giấu gói ma túy trong túi quần phía sau bên phải V đang mặc trên người rồi theo đường Quốc lộ 3 đi về nhà, khi đang trên đường về thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSNS, ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung

năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/8/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (H) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T151, V2, V3; Đối với số tiền 80.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo không đề nghị lấy lại. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn V khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 11/8/2023, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,16g (không phải một sáu gam) trên người trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an N phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 45 phút, ngày 11/8/2023; biên bản khám xét lập hồi 14 giờ 25 phút, ngày 11/8/2023; biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 11/8/2023; phù hợp với Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Trương Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

## **Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam (không phải mười sáu gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tiền án. Bị cáo có 01 tiền sự, có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có bố đẻ là ông **Trương Văn L** tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ trợ cấp của Chính phủ. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn

đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (H) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 80.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, xét cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện sung ngân sách Nhà nước, không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo ngày 11/8/2023, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người đàn ông này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Văn V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong trên mặt phong bì có ghi: “T151; Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: **Trương Văn V** (1986), nơi thường trú: Pù Mò- **B- N- Bắc Kạn**, tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong trên mặt phong bì ghi: “Giấy gói cũ thu giữ của **Trương Văn V** và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu M1 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu V2”.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong trên mặt phong bì ghi: “Phong bì niêm phong cũ ký hiệu M2 được cho vào phong bì niêm phong mới ký hiệu V3”.

2.2. Số tiền 80.000đ (T mươi nghìn đồng) có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu V4, bị cáo tự nguyện sung ngân sách Nhà nước.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**